

Số: 71/2020/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 11 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng V, sinh năm: 1993;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Hồng V và anh Trần Thanh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Trần Anh T, sinh ngày 19/12/2018. Hai bên đương sự thống nhất giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh T chịu trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con

mỗi tháng 700.000 đồng kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị V và anh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và anh T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước. Hai bên đương sự thỏa thuận chị V nộp thay anh T tiền án phí, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007005 ngày 07 tháng 10 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tướng Thị Hà